**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I-ĐỀ 1**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ 6**

 **Thời gian làm bài: 90 phút**

# Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau. Câu 1: Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến

**A.** 900 . **B.** 66033’. **C.** 23027’. **D.** 00.

# Câu 2: Kinh tuyến là

**A.** những vòng tròn bao quanh quả địa cầu, vuông góc với kinh tuyến.

**B.** nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả địa cầu, có độ dài bằng nhau.

**C.** khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.

**D.** khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.

# Câu 3: : Nếu cứ cách 1 độ vẽ các đường kinh tuyến thì trên quả địa cầu vẽ được

**A.** 100 đường kinh tuyến.

**B.** 180 đường kinh tuyến.

**C.** 360 đường kinh tuyến.

**D.** 400 đường kinh tuyến.

# Câu 4: Kinh độ của 1 điểm là

**A.** khoảng cách tính bằng độ từ điểm đó đến xích đạo.

**B.** khoảng cách tính bằng độ từ điểm đó đến cực.

**C.** Khoảng cách tính bằng độ từ điểm đó đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.

**D.** Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.

**Câu 5: . Dựa vào hình vẽ bên ,cho biết tọa độ điạ lí của điểm A là A.** (400 T ; 00) **B.** (00 ; 300 N)

**C.** (300 T ; 200 B) **D.** (200 Đ ; 100 N)



# Câu 6: Tỉ lệ bản đồ cho biết

**A.** các khoảng cách trên bản đồ đã được phóng to.

**B.** mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.

**C.** khoảng cách thực của chúng trên thực địa.

**D.** khoảng cách tương ứng giữa thực tế với bản đồ.

# Câu 7: :Nếu tỉ lệ bản đồ là 1:200 000 thì 5cm trên bản đồ sẽ tương ứng với số km trên thực địa là

**A.** 150 km.

**B.** 200 km.

**C.** 10 km.

**D.** 20 km.

# Câu 8: Khoảng cách từ Huế đến Đà Nẵng khoảng 105km. Trên 1 bản đồ Việt Nam khoảng cách giữa 2 thành phố đó đo được 15 cm, vậy bản đồ đó có tỉ lệ bao nhiêu?

**A.** 1: 600.000.

**B.** 1: 700.000.

**C.** 1: 500.000.

**D.** 1: 400.000.

# Câu 9: : Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì mức độ chi tiết của bản đồ càng

**A.** chi tiết.

**B.** thấp.

**C.** cao. **D.**vừa.

# Câu 10: Các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** tỉ lệ số.

**B.** tỉ lệ thước.

**C.** tỉ lệ số và tỉ lệ khoảng cách.

**D.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

# Câu 11: Một bản đồ có tỉ lệ là 1:500.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ tương ứng số km trên thực tế là

**A.** 5000 cm.

**B.** 500 cm.

**C.** 50 km.

**D.** 5 km.

**Câu 12:** Trái Đất có hiện tượng mùa vì

**A.** Trái Đất tự quay từ tây sang đông.

**B.** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông.

**C.** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một trục nghiêng với góc nghiêng không đổi.

**D.** Trái Đất chuyển động tịnh tiến quanh trục.

# Câu 13: Trái Đất luôn quay quanh trục và quanh Mặt Trời theo hướng từ

**A.** đông sang tây.

**B.** tây sang đông.

**C.** tây sang bắc.

**D.** nam lên bắc.

# Câu 14: Nhận định nào sau đây không đúng về chuyển động của Trái Đất quanh trục?

**A.** Trái Đất chuyển động quanh trục theo hướng từ tây sang đông.

**B.** Thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh trục hết 24 giờ.

**C.** Trái Đất quay quanh 1 trục có thật, trục vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo.

**D.** Trái Đất quay quanh 1 trục tưởng tượng, nghiêng 66033’ trên mặt phẳng quỹ đạo.

**Câu 15:** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo có hình

**A.** tròn.

**B.** elip gần tròn.

**C.** vuông.

**D.** chữ nhật.

# Câu 16: Nước ta nằm ở khu vực giờ thứ

**A.** 6.

**B.** 7.

**C.** 8.

**D.** 9.

# Câu 17: Trái Đất hoàn thành một vòng quay quanh Mặt trời trong khoảng thời gian

**A.** 364 ngày 4 giờ.

**B.** 364 ngày 7 giờ.

**C.** 365 ngày 5 giờ.

**D.** 365 ngày 6 giờ.

# Câu 18: Nếu khu vực giờ gốc là 7 giờ thì Việt Nam là

**A.** 10 giờ.

**B.** 12 giờ.

**C.** 14 giờ.

**D.** 15 giờ.

# Câu 19: : Trên Trái Đất, giờ khu vực phía Đông bao giờ cũng đến sớm hơn giờ khu vực phía Tây là do

**A.** Trái Đất quay từ Đông sang Tây.

**B.** Trái Đất quay từ Tây sang Đông.

**C.** trục Trái Đất nghiêng một góc 66033’

**D.** Trái Đất có dạng hình cầu.

# Câu 20: Đặc điểm nào sau đây không đúng về chuyển động của trái đất quanh mặt trời?

**A.** Hướng quay từ tây sang đông

**B.** Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ

**C.** Quỹ đạo chuyển động là hình cầu

**D.** Trong khi quay, trái đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi

# Câu 21: Cấu tạo của Trái đất gồm có

**A.** 2 lớp.

**B.** 3 lớp.

**C.** 4 lớp

**D.** 5 lớp.

# Câu 22: Lớp Vỏ Trái Đất có độ dày trung bình là

**A.** 5- 70 km.

**B.** 7-100 km.

**C.** 7-150 km.

**D.** 2- 200km.

# Câu 23: Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được mặt trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm , nguyên nhân là do

**A.** Trái Đất tự quay quanh trục.

**B.** trục Trái Đất nghiêng.

**C.** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

**D.** Trái Đất có dạng hình cầu.

# Câu 24: Nếu Việt Nam là 12 giờ thì ở Mát-xcơ-va (múi giờ 3) là

**A.** 6 giờ.

**B.** 7 giờ.

**C.** 8 giờ.

**D.** 9 giờ.

# Câu 25: Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi

**A.** 7 địa mảng lớn nằm kề nhau.

**B.** 8 địa mảng lớn nằm kề nhau.

**C.** 9 địa mảng lớn nằm kề nhau.

**D.** 10 địa mảng lớn nằm kề nhau. **Câu 26: Lớp vỏ Trái Đất có đặc điểm A.**rắn chắc.

**B.** từ quánh dẻo đến lỏng.

**C.** từ quánh dẻo đến rắn.

**D.** lỏng ngoài rắn trong.

# Câu 27: Khi các mảng kiến tạo di chuyển thì sinh ra hiện tượng

**A.** sạt lở đất đá.

**B.** địa hình bị bào mòn.

**C.** động đất, núi lửa.

**D.** hang động trong núi.

# Câu 28: Câu ca dao sau đúng với nơi nào trên Trái Đất?

## "Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng Ngày tháng mười chưa cười đã tối“.

**A.** Bắc bán cầu.

**B.** Nam bán cầu.

**C.** Cả hai bán cầu.

**D.** Khu vực nhiệt đới.

# Câu 29: Lịch sử là

**A.** những gì sẽ diễn ra trong tương lai.

**B.** những gì đã diễn ra trong quá khứ.

**C.** những hoạt động của con người trong tương lai.

**D.** những hoạt động của con người đang diễn ra.

# Câu 30: Môn Lịch sử là môn học tìm hiều về

**A.** lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ.

**B.** những hoạt động chính của con người sắp diễn ra.

**C.** quá trình phát triển của con người.

**D.** những hoạt động của con người ở thời điểm hiện tại.

# Câu 31: Vì sao chúng ta phải học lịch sử ?

**A.** Học lịch sử để biết về cội nguồn, đất nước, gia đình…

**B.** Học để biết quê hương, biết gia đình, nhân loại…

**C.** Học để tìm hiểu cội nguồn, đất nước, những điều mà chúng ta chưa biết…

**D.** Học lịch sử để tìm hểu về cội nguồn của chính bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc và nhân loại

# Câu 32: Tư liệu chữ viết gồm

**A.** những bản ghi chép của người xưa để lại.

**B.** những tác phẩm sử học của người xưa để lại.

**C.** những bút tích được lưu lại trên giấy.

**D.** những bản ghi, sách vở chép tay hay được in khắc bằng chữ viết.

# Câu 33: Truyện “Sơn Tinh – Thủy Tinh” thuộc loại tư liệu gì?

**A.** Tư liệu hiện vật.

**B.** Truyền thuyết.

**C.** Tư liệu truyền miệng.

**D.** Ca dao, dân ca.

# Câu 34: Thế nào là Trước công nguyên (TCN) và Công nguyên ?

**A.** Trước công nguyên (TCN) tính từ trước năm 1 trước, Công nguyên là từ năm 1 trở về sau.

**B.** Trước công nguyên (TCN) tính từ trước năm 1 trở về sau, Công nguyên là từ năm 1 trở về sau.

**C.** Trước công nguyên (TCN) tính từ trước năm 1 trở về năm 2000, Công nguyên là từ năm 1 trở về năm 2000.

**D.** Trước công nguyên (TCN) tính từ trước năm 1 trở về năm 2000, Công nguyên là từ năm 1 trở về sau.

# Câu 35: Năm 2023 trước công nguyên cách năm 2021 bao nhiêu năm?

**A.** 4000 năm.

**B.** 4024 năm.

**C.** 4044 năm.

**D.** 4064 năm.

# Câu 36: Loài người tiến hoá từ loài

**A.** khỉ.

**B.** vượn người.

**C.** tinh tinh.

**D.** đười ươi.

# Câu 37: Ý nào sau đây cho thấy sự phát triển về đời sống của người tinh khôn so với người tối cổ ?

**A.** Biết săn bắt, hái lượm.

**B.** Biết ghè đẽo đá làm công cụ.

**C.** Biết dùng lửa để sưởi ấm, nướng chín thức ăn và xua đuổi thú dữ.

**D.** Biết trồng trọt, chăn nuôi gia súc và biết làm đồ trang sức.

# Câu 38: Tổ chức xã hội đầu tiên của người nguyên thuỷ là

**A.** công xã nông thôn.

**B.** bầy người nguyên thủy.

**C.** thị tộc.

**D.** bộ lạc

# Câu 39: Thị tộc là

**A.** một nhóm người không cùng huyết thống, gồm vài gia đình.

**B.** một nhóm người, gồm khoảng 2 - 3 thế hệ có cùng dòng máu, sống quần tụ với nhau.

**C.** nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 thế hệ có chung dòng máu.

**D.** một nhóm người sống chung với nhau.

# Câu 40: Lao động có vai trò

**A.** giúp con người từng bước tự cải biến, hoàn thiện mình và làm cho đời sống ngày càng phong phú hơn.

**B.** giúp người nguyên thủy tiến hóa nhanh về hình dáng.

**C.** giúp đời sống tinh thần của người nguyên thủy phong phú hơn.

**D.** tạo ra thức ăn cho người nguyên thủy.

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| D | B | C | D | D | B | C | B | C | D |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| D | B | B | C | B | B | D | C | B | C |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| B | A | D | C | A | A | C | A | B | A |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| C | D | B | A | C | B | C | B | B | A |